GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH TRONG XU THẾ HỘI NHẬP KINH TẾ THẾ GIỚI

ThS. LƯƠNG MỸ THÙY DƯƠNG

Là loại cây có giá trị kinh tế cao, cây mía đã gắn bó với nhân dân Tây Ninh từ những năm 70, nhiều người dân đã xoá được nghèo và đời sống của họ trở nên sung túc hơn nhờ trồng mía. Cây mía còn được tỉnh Tây Ninh xác định là một trong những loại cây thế mạnh của tỉnh. So với ngành mía đường cả nước, Tây Ninh là tỉnh có sản lượng đường mía cao nhất ở nước ta. Mặc dù mía đường Tây Ninh là ngành có vị trí quan trọng đối với nền kinh tế, nhưng trong nhiều năm qua ngành mía đường Tây Ninh đã không có sự phát triển mạnh, diện tích trồng mía tăng giảm không ổn định.

Trong điều kiện VN gia nhập WTO như hiện nay, ngành mía đường Tây Ninh sẽ gặp nhiều khó khăn hơn do phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh như Thái Lan, Trung Quốc, Braxin... Ngành mía đường Tây Ninh có thể tồn tại và phát triển trong thời gian sắp tới hay không khi mà giá bán đường của Tây Ninh cao gần gấp rưỡi giá đường thế giới? Điều này đòi hỏi ngành mía đường Tây Ninh phải xem xét lại năng lực cạnh tranh của mình và đề ra các giải pháp tích cực để phát triển.

I. Các chỉ tiêu quan trọng đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường

Việc sản xuất đường từ mía trải qua 2 giai đoạn: trồng, chăm sóc, thu hoạch mía và chế biến mía.

- Giai đoạn trồng, chăm sóc và thu hoạch mía do nhiều người nông dân thực hiện ở nhiều vùng đất khác nhau. Năng suất mía phụ thuộc vào điều kiện thổ nhưỡng khí hậu của các vùng trồng mía, vào giống mía, vào khả năng vốn, trình độ kiến thức và ứng dụng khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của nông dân. Năng suất mía càng cao thì chi phí sản xuất 1 tấn mía càng thấp, vì vậy năng suất mía được xem là chỉ tiêu tổng hợp để so sánh năng lực cạnh tranh giữa những nông dân trồng mía với nhau.

- Giai đoạn chế biến đường được thực hiện ở nhà máy. Cũng giống như những doanh nghiệp sản xuất, các nhân tố cấu thành nên năng lực sản xuất của nhà máy là trình độ tổ chức và quản lý, nguồn lực về vốn, nhân lực, công nghệ sản xuất, khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, thị phần, hiệu quả sản xuất, uy tín thương hiệu của doanh nghiệp. Tuy nhiên do đặc điểm của ngành đường, nhà máy càng có quy mô sản xuất lớn, công nghệ tiên tiến và máy móc thiết bị hiện đại thì chất lượng sản phẩm cao, tiêu hao mía để sản xuất đường ít hơn nhà máy có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu. Mặt khác nhà máy quy mô sản xuất lớn, công nghệ tiên tiến có điều kiện thu hồi các phụ phẩm của mía để chế biến thành nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao như bã mía để sản xuất, ván ép và giấy, mật rĩ để sản xuất cồn và nhiên liệu sinh học (loại nhiên liệu thay thế cho xăng dầu đang được các nhà máy đường trên thế giới quan tâm sản xuất), bã bùn để sản xuất phân vi sinh...Cho nên, quy mô sản xuất lớn và công nghệ tiên tiến được xem là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá năng lực cạnh tranh của các nhà máy đường.

- Trên thế giới, mía đường là ngành được Nhà nước quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ để phát triển, nên vai trò tác động để phát triển mía đường của nhà nước cũng được xem là tiêu chí để đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành.

Vì vậy đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường.ba chỉ tiêu chủ yếu cần xem xét là:

- Năng suất và chất lượng cây mía..

- Quy mô sản xuất, công nghệ sản xuất và hiệu quả kinh doanh của các nhà máy đường.

- Vai trò tác động để phát triển mía đường của nhà nước.

II. Đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường Tây Ninh

1. Xác định đối thủ cạnh tranh

Để đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường Tây Ninh, trước tiên cần xác định đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước.

- Đối thủ cạnh tranh trong nước: Hầu hết các tỉnh trong cả nước đều sản xuất mía đường, trong đó các tỉnh như Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi, Cần Thơ có diện tích trồng mía nhiều và nhà máy chế biến có quy mô sản xuất từ 3.000 – 6.000 tấn mía cây/ngày nên được xem là đối thủ cạnh tranh trong nước của ngành mía đường Tây Ninh.

- Đối thủ cạnh tranh nước ngoài: Hội nhập kinh tế thế giới, ngành mía đường VN cũng như Tây Ninh phải đối mặt với những đối thủ cạnh tranh thế giới như Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, EU...là những nước sản xuất đường lớn trên thế giới. Tuy nhiên theo lộ trình hội nhập kinh tế giới, ngành mía đường VN và Tây Ninh chịu tác động mạnh từ cam kết hội nhập AFTA nên Thái Lan là đối thủ cạnh tranh đáng quan tâm nhất vì Thái Lan là nước xuất khẩu đường lớn thứ hai trên thế giới, và là nước thành viên khối ASEAN.

2. Đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường Tây Ninh

Đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành mía đường chúng ta tập trung vào phân tích ba vấn đề:

- Năng suất và chất lượng cây mía.

- Quy mô, công nghệ sản xuất và hiệu quả kinh doanh của các nhà máy đường.

- Vai trò tác động của Nhà nước trong việc phát triển mía đường.

a. Năng suất và chất lượng đường trong cây mía ở Tây Ninh

Tây Ninh là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển mía đường. Theo đánh giá vào năm 1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng Cơ quan phát triển của Pháp khi nghiên cứu ngành mía đường VN đến năm 2010 và 2020 đã nhận định miền Đông Nam bộ là vùng có nhiều tiềm năng về nông nghiệp và công nghiệp để phát triển mía đường được xếp hạng nhất nhì trong cả nước. Trong các tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ thì Tây Ninh có lợi thế hơn Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước trong việc tăng năng suất và chất lượng cây mía do Tây Ninh có diện tích đất tự nhiên là 4.030 km^2 và hồ Dầu Tiếng chứa từ 1,58 -1,7 tỷ m^3 nước có khả năng tưới 120.000 ha đất canh tác, Tây Ninh đã xây dựng được hệ thống kênh của hồ gồm 3 kênh là kênh Đông, kênh Tây và kênh Tân Hưng, cây mía ở Tây Ninh có nhiều thuận lợi để đạt năng suất trên 100 tấn/ha và chữ đường trên 10 ccs.

Sản lượng mía ở Tây Ninh năm 2007 là 2,075 triệu tấn. Năng suất bình quân là 66 tấn/ha, chữ đường bình quân 9,67 ccs, tuy năng suất có tăng so với những năm trước và cao hơn các tỉnh trong miền Đông Nam bộ, các tỉnh khác ở miền Bắc, miền Trung, nhưng thua các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long..[1]. So sánh với năng suất mía của Thái Lan (khoảng 75 tấn/ha), Trung Quốc (73tấn/ha) và Brazil (75,5 tấn/ha) năng suất mía của Tây Ninh còn đạt thấp. [2]

Nguyên nhân năng suất mía đạt thấp là do quy mô trồng trọt của các hộ nông dân nhỏ, manh mún đan xen với các loại cây trồng khác, tỷ lệ giống mía mới đưa vào trồng trọt còn thấp chiếm dưới 20%, thiếu vốn để chăm sóc và thực hiện cơ giới hóa khâu trồng chăm sóc và thu hoạch, quy trình trồng và chăm sóc chưa tuân thủ theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ nên không không tạo điều kiện cho cây mía tăng trưởng tốt.

Cây mía ở Tây Ninh có nhiều tiềm năng để đạt năng suất cao nếu có giải pháp phù hợp khắc phục những yếu kém còn tồn tại đã nêu trên.

b. Công nghệ sản xuất và hiệu quả kinh doanh của các nhà máy đường.

Tây Ninh có ba nhà máy chế biến là Công ty cổ phần mía đường Bourbon, Nhà máy đường Biên Hòa Tây Ninh và Công ty cổ phần đường Nước Trong, tổng công suất chế biến là 12.500 tấn mía cây/ngày có khả năng chế biến từ 1.800.000 – 1.900.000 tấn mía cây hàng năm.

Công ty cổ phần mía đường Bourbon với công suất chế biến 8.000 tấn mía cây/ngày là công ty đường có quy mô sản xuất lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến và thiết bị hiện đại ở VN. Công nghệ sản xuất của công ty CP mía đường Bourbon Tây Ninh theo công nghệ của tập đoàn Bourbon, thiết bị được trang bị hệ thống kiểm soát và điều khiển tự động và được sản xuất từ các nước Mỹ, Thụy

Điển, Anh, Pháp, chất lượng đường theo tiêu chuẩn châu Âu nên có thể cạnh tranh được với chất lượng đường của Thái Lan. Với nhãn hiệu Mimosa, đường của Cty CP Bourbon Tây Ninh đang được nhiều khách hàng ưa chuộng và tin cậy, chiếm được thị phần cao ở thị trường VN.[3]

Nhà máy đường Biên Hòa Tây Ninh có công suất chế biến 3.500 tấn mía cây/ngày là chi nhánh sản xuất đường thô của công ty cổ phần đường Biên Hòa, đơn vị duy nhất của cả nước xuất khẩu đường sang các nước Trung Đông và Đông Nam Á, là công ty có uy tín thương hiệu ngang tầm với khu vực châu Á được trao cúp vàng "top ten thương hiệu Việt" từ năm 2004 đến 2008. [4]

Như vậy xét về công nghệ tiên tiến và quy mô chế biến, ngành mía đường Tây Ninh có thể đứng hàng nhất nhì cả nước. So với các nước trên thế giới thì công nghệ tiên tiến và máy móc thiết bị hiện đại có khả năng cạnh tranh, tuy nhiên quy mô sản xuất còn đứng ở mức trung bình, vì ở Brazil, Thái Lan có nhiều nhà máy có công suất trên 12.000 tấn mía cây/ngày. [5]

Trong những năm qua các nhà máy đường luôn đạt được mức lãi cao đã thể hiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và trình độ quản lý tốt của ban lãnh đạo nhà máy. Tuy nhiên, giá bán đường bình quân của Tây Ninh trong năm 2008 khoảng 8.000 - 8.200 đồng/kg (khoảng 484- 497 USD/tấn) cao hơn giá đường thế giới (dao động khoảng 325 - 340USD) [6]. So với các tỉnh miền Bắc và miền Trung cao hơn từ 250-650 đồng/kg [7]. Chi phí sản xuất đường của Tây Ninh năm 2008 (khoảng 425 USD/tấn) cũng cao hơn chi phí sản xuất đường của Thái Lan (205 USD/tấn). Đây là điểm yếu của ngành mía đường Tây Ninh so với Thái Lan và các tỉnh miền Bắc và miền Trung.

Nguyên nhân giá bán đường cao là do chi phí sản xuất đường cao, trong đó giá mía mua vào cao là một trong những nguyên nhân chính vì chi phí nguyên liệu chiếm gần 60% giá thành sản xuất. Nguyên nhân khác là do hiệu suất hoạt động của các nhà máy còn đạt dưới 70% công suất thiết kế do số ngày hoạt động trong năm còn rất thấp, Công ty mía đường Bourbon vụ 2007-2008 công suất thực tế chỉ đạt 55,2% công suất thiết kế, Nhà máy đường Biên Hòa đạt 68,6% công suất thiết kế, trong khi hiệu suất hoạt động của các nhà máy đường lớn ở miền Bắc và miền Trung đạt cao hơn, công ty CP mía đường Lam Sơn công suất ép cả vụ so công suất thiết kế là 114,7%, công ty Liên doanh mía đường Nghệ An –Tate & Lyle đạt 85,8%, công ty TNHH mía đường VN - Đài Loan đạt 74,6%.[8] Nếu các nhà máy ở Tây Ninh kéo dài được thời gian hoạt động trong năm thì mức lãi thu được sẽ cao hơn và giá bán đường sẽ có sức cạnh tranh hơn. Nguyên nhân không kéo dài được thời gian sản xuất là do thiếu nguyên liệu, diện tích mía bị sụt giảm nghiêm trọng, diện tích cây mía niên vụ 2005 – 2006 là 38.000 ha, niên vụ 2006 – 2007 là 31.300 ha, niên vụ 2007 – 2008 chỉ còn 21.328 ha. Các nhà máy luôn thiếu nguyên liệu trầm trọng, cạnh tranh trong thu mua gia tăng làm cho chi phí sản xuất đường tăng lên và kết quả giá đường của Tây Ninh kém sức cạnh tranh so với đường sản xuất từ miền Bắc và miền Trung, dường của Thái Lan và đường của thế giới. Tình trạng thiếu mía sản xuất là do nông dân bỏ mía sang trồng các loại cây khác vì khi so sánh hiệu quả kinh tế với các loại cây khác, hiệu quả kinh tế thu được từ cây mía còn rất thấp

Việc sử dụng phế phẩm của cây mía để sản xuất các sản phẩm có giá trị chưa được đầu tư đúng mức, chỉ có công ty mía đường Bourbon sử dụng xác mía để sản xuất điện, các phế phẩm còn lại như bã bùn, mật rĩ các công ty chỉ bán thô cho các công ty khác để giảm chi phí sản xuất đường. Nếu các công ty mía đường Tây Ninh chú trọng sử dụng có hiệu quả các phụ phẩm của đường thì hiệu quả kinh tế của nhà máy sẽ đạt cao hơn.

Nhìn chung trong khâu chế biến, ngành mía đường Tây Ninh có thế mạnh về công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu, thương hiệu có uy tín trong nước, tuy nhiên giá bán và chi phí sản xuất còn cao là điểm yếu mà ngành mía đường Tây Ninh cần có giải pháp khắc phục, nếu không sẽ không thể cạnh tranh được với đường từ Thái Lan nhập vào nước ta.

c. Vai trò tác động của Nhà nước trong việc thúc đẩy ngành mía đường phát triển.

Do cây mía được xem là một trong những cây thế mạnh của tỉnh nên Ủy ban Nhân dân tỉnh rất quan tâm trong việc tạo điều kiện để cây mía phát triển như:

- Quy hoạch vùng nguyên liệu trồng mía, chuyển đổi đất quy hoạch trồng mía từ vùng đất cao xuống vùng đất thấp để tăng năng suất cây mía và chất lượng đường, phân định khu vực đầu tư vùng nguyên liệu cho các nhà máy.

- Hỗ trợ lãi suất, tiền vay cho nông dân trồng mới cây mía trong vùng quy hoạch.

- Đầu tư vốn để xây dựng hệ thống thủy lợi và đường giao thông ở các huyện Tân Châu, Tân Biên, Dương Minh Châu và Châu Thành.

- Bên cạnh đó Công ty cổ phần mía đường Bourbon cũng đầu tư cho nông dân mua đất và thuê đất để khai hoang, tạo điều kiện và khuyến khích nông dân chuyển đổi cây trồng sang cây mía. Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị tưới tiêu cho nông dân, hỗ trợ không hoàn lại đối với diện tích trồng mía tơ, bảo hiểm giá mua mía ở mức giá thỏa thuận trước vụ, giúp nông dân yên tâm với thu nhập từ cây mía. Công ty cũng chú trọng khâu nghiên cứu kỹ thuật trồng mía và nghiên cứu trồng thử các giống mía mới để hướng dẫn cho nông dân trồng mía đạt năng suất cao.

Đây là điểm mạnh để ngành mía đường Tây Ninh có điều kiện cạnh tranh tốt hơn ngành mía đường ở các tỉnh khác trong nước, nhưng so với các nước sản xuất đường lớn trên thế giới thì vai trò tác động của nhà vẫn chưa cao, điển hình là tỉnh và nhà máy có quan tâm tạo điều kiện cho cây mía phát triển nhưng chưa tạo được sự liên kết tốt hai khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp nên nhà máy thường thiếu nguyên liệu sản xuất, việc đầu tư cơ sở hạ tầng chưa đúng mức, hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh, chưa có giải pháp tích cực để đưa giống mới có năng suất cao, áp dụng cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch, giá thu mua mía và việc xác định chữ đường trong mía chưa hợp lý...nên kết quả đạt được chưa cao và chưa có tác dụng tích cực thúc đẩy ngành mía đường phát triển.

Nhìn chung, ngành mía đường Tây Ninh mặc dù có nhiều tiềm năng để cạnh tranh và phát triển, nhưng chưa có giải pháp tích cực và phù hợp để biến các tiềm năng đó thành lợi thế cạnh tranh, sự phát triển không cân xứng giữa quy mô sản xuất lớn và công nghệ hiện đại của nhà máy chế biến với quy mô sản xuất nhỏ, manh mún và phát triển tự phát trong khâu trồng trọt là vấn đề cơ bản làm cho ngành mía đường Tây Ninh không phát triển trong nhiều năm qua. Hiện nay, trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới, ngành mía đường Tây Ninh đang yếu sức cạnh tranh trước những đối thủ có kinh nghiệm và tiềm lực mạnh trên thế giới, nếu không nâng cao được năng lực cạnh tranh thì khó có thể tồn tại và phát triển được..

III. Giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành mía đường Tây Ninh

Tổng kết các điểm mạnh và yếu, nguy cơ và cơ hội vào ma trận SWOT.

	Những điểm mạnh	Những điểm yếu
	- Tiềm năng nông nghiệp và công nghiệp cao để phát triển mía đường. - Lợi thế của khâu chế biến về công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu, tiềm lực tài chính mạnh, uy tín về thương hiệu, thị phần cao. - Sự ủng hộ của Nhà nước để phát triển mía đường.	- Chưa phát huy được các tiềm năng đã có để phát triển cây mía. : - Năng suất mía thấp. - Giá bán cao, chi phí sản xuất đường cao. - Chưa sử dụng có hiệu quả các phụ phẩm của đường. - Sự phát triển không cân xứng giữa khâu trồng trọt và nhà máy chế biến. - Vai trò tác động của Nhà nước còn hạn chế.
Cơ hội.	**Các chiến lược**	**Các chiến lược**
- Hội nhập kinh tế thế giới mang lại cơ hội mở rộng thị trường, hợp tác phát triển khoa học kỹ thuật.	- Chiến lược tăng trưởng và phát triển thị trường.	- Chiến lược chi phí thấp. - Chiến lược khác biệt hóa sản phẩm. - Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm. - Phát triển đồng bộ về quy mô và mức độ hiện đại giữa khâu trồng mía và chế biến đường. - Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng.và nâng cao vai trò tác động của Nhà nước.
Nguy cơ	**Các chiến lược**	**Các chiến lược**
- Mức độ cạnh tranh gay gắt do các nước sản xuất đường lớn trên thế giới có tiềm lực cạnh tranh mạnh. - Hiệu quả kinh tế từ trồng mía thấp hơn các cây trồng khác.	- Chiến lược chi phí thấp và khác biệt hóa để giảm các áp lực cạnh tranh. - Chiến lược chi phí thấp để nâng cao khả năng cạnh tranh giữa cây mía với các cây trồng khác. - Chiến lược liên kết giữa nhà máy với nông dân trồng mía.	- Chiến lược liên kết giữa các nhà máy đường trong lĩnh vực nghiên cứu kỹ thuật trồng mía, cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch mía. - Nâng cao vai trò tác động của Nhà nước. - Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng.

Nâng cao năng lực cạnh tranh là vấn đề cần thiết và cấp bách đặt ra cho ngành mía đường Tây Ninh trong điều kiện hội nhập. Để có thể đối mặt với những đối thủ cạnh tranh lớn trên thế giới, ngành mía đường Tây Ninh phải xác định cho mình chiến lược cạnh tranh có hiệu quả. Tổng kết các điểm mạnh và yếu, những cơ hội và nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành, các chiến lược được chọn lựa như sau:

- Chiến lược chi phí thấp để giảm chi phí sản xuất đường, để giá bán đường của Tây Ninh cạnh tranh được với giá đường trong nước, tiến gần đến giá bán đường của thế giới, ngăn chặn được đường của Thái Lan và của các nước khác trên thế giới tràn sang nước ta.

- Chiến lược khác biệt hóa để giảm các áp lực cạnh tranh.

- Chiến lược liên kết giữa các nhà máy đường với nhau để đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới, cơ giới hoá trong lĩnh vực trồng mía, thu hoạch mía

- Chiến lược liên kết giữa nhà máy đường với nông dân trồng mía để hài hòa lợi ích kinh tế giữa hai bên.

Để thực hiện các chiến lược trên, nhóm giải pháp được đề ra là phải phát huy những tiềm năng mà ngành đã có, xây dựng được những vùng nguyên liệu mía có quy mô sản xuất lớn hiện đại để tạo được sự phát triển cân xứng giữa khâu trồng mía và quy mô sản xuất hiện đại của nhà máy, tăng cường hơn nữa vai trò tác động của Nhà nước.

1. Phát huy tiềm năng mà ngành đã có

Phát huy những tiềm năng mà ngành đã có nhằm giảm được chi phí sản xuất đường từ việc nâng cao năng suất trồng mía, giảm chi phí sản xuất ở khâu chế biến và nâng cao giá trị thu hồi các phụ phẩm của mía.

- Nâng cao hiệu quả của hồ Dầu Tiếng bằng cách hoàn chỉnh hệ thống kênh tưới và kênh tiêu để các vùng trồng mía có đủ nước tưới trong mùa nắng và không bị úng ngập trong mùa mưa, giúp cho cây mía có điều kiện thuận lợi tăng trưởng nhanh và cho năng suất chất lượng cao.

- Nâng cao công suất hoạt động của nhà máy bằng cách đảm bảo đủ nguyên liệu chế biến, kéo dài được thời gian hoạt động của nhà máy, từ đó giảm được chi phí sản xuất mía.

Nhà máy cần tăng mức đầu tư vốn để nông dân trồng mía mua đủ phân bón cho việc trồng và chăm sóc, hướng dẫn kỹ thuật trồng mía và kiểm tra nông dân sử dụng vốn đúng mục đích, xác định giá thu mua mía đảm bảo cho nông dân không chỉ có lãi mà mức lãi đạt được tương xứng với mức lãi khi trồng các loại cây khác, xác định chữ đường trong cây mía đúng và công khai, tạo điều kiện cho nông dân an tâm tăng diện tích trồng mía.

- Sử dụng có hiệu quả các phế phẩm của đường như việc sử dụng bã mía để sản xuất điện, sử dụng mật rĩ để sản xuất ethanol loại nhiên liệu sinh học thay thế xăng dầu, góp phần làm giảm nhập khẩu xăng dầu, sử dụng bã bùn để sản xuất phân vi sinh...

Hiệu quả của việc sử dụng các phế phẩm của đường càng cao sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất đường.

2. Xây dựng những vùng nguyên liệu mía có quy mô sản xuất lớn, hiện đại

Việc xây dựng những vùng nguyên liệu mía có quy mô sản xuất lớn, hiện đại sẽ khắc phục được những bất cập của nhà máy như thiếu nguyên liệu chế biến, cạnh tranh trong khâu thu mua mía giữa các nhà máy đẩy giá mua mía lên cao. Về phía nông dân có điều kiện nâng cao được lợi nhuận do tránh được tình trạng đan xen cây trồng khác có yêu cầu thổ nhưỡng và nước khác với cây mía, thực hiện được cơ giới hóa nông nghiệp từ khâu trồng đến khâu thu hoạch.

Để xây dựng được vùng nguyên liệu có quy mô sản xuất lớn, hiện đại cần:

- Thực hiện vấn đề dồn điền đổi thửa để có được vùng chuyên canh trồng mía, tránh tình trạng có các loại cây trồng khác trồng đan xen với cây mía, tạo thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp cho cây mía phát triển.

- Hình thành những hợp tác xã hay tổ hợp tác trồng mía để dễ thực hiện vấn đề dồn điền đổi thửa, hướng dẫn kỹ thuật trồng mía, áp dụng cơ giới hóa, hợp đồng trồng mía và thu hoạch mía phù hợp với kế hoạch sản xuất của nhà máy.

- Tỉnh kết hợp với nhà máy hỗ trợ cho nông dân trồng mía trong vùng nguyên liệu được nhận vốn đầu tư trồng và chăm sóc mía cao hơn trồng ở các vùng khác, được ưu đãi mua mía giống, được hỗ trợ trong việc áp dụng các thiết bị cơ giới hóa khâu trồng mía và thu hoạch mía.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa từ khâu trồng, chăm sóc và thu hoạch mía nhằm đảm bảo cày sâu và

trồng mía đúng quy trình kỹ thuật, thu hoạch mía bằng máy nhằm tránh tình trạng thiếu công nhân chặt mía gây ứ đọng mía và làm giảm chữ đường trong cây mía.

- Hình thành các trạm cơ khí để thực hiện việc áp dụng cơ giới hóa vào khâu trồng, chăm sóc và thu hoạch mía, xây dựng các đội vận chuyển mía từ ruộng mía đến nhà máy.

- Đưa vào các giống mía có năng suất và chất lượng cao phù hợp với vùng đất ở Tây Ninh theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như giống mía Phil80-13 đạt 70 tấn qui 10 CCS/ha/vụ qua vụ tơ và vụ gốc I, tương đương giống đối chứng VN85-1427. Giống mía K88-92 và K95-156 nổi bật về năng suất và chất lượng mía (trên 120,63 tấn/ha so với giống đối chứng VN84-4137 102,40 tấn qui 10 CCS/ha). tương đương đối chứng có ROC27 (99,74 tấn 10 CCS/ha).[9]

3. Tăng cường hơn nữa vai trò tác động của Nhà nước, đẩy mạnh sự liên kết giữa Nhà nước, nhà máy và nông dân

Hoạt động giữa khâu nông nghiệp và công nghiệp là hai lĩnh vực độc lập với nhau nhưng có mối quan hệ tác động với nhau, ngành mía đường Tây Ninh chỉ có thể phát triển và nâng cao được năng lực cạnh tranh khi tạo được mối liên kết tốt giữa hai khâu, trong đó không thể thiếu vai trò làm cầu nối liên kết của nhà nước. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc quyết định sự phát triển của ngành mía đường của tỉnh. Để ngành mía đường tăng được khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững, chính sách hỗ trợ phát triển và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng của Nhà nước cần được quan tâm hơn vào những vấn đề sau:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển vùng mía ở các huyện, có những chỉ đạo tháo gỡ khó khăn kịp thời nhằm tạo điều kiện cho ngành mía đường phát triển.

- Tăng cường hơn nữa vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng quy hoạch trồng mía.

- Tăng cường vốn hoạt động của Trung tâm khuyến nông, đẩy mạnh liên kết nghiên cứu giữa nhà máy, trung tâm khuyến nông của tỉnh và viện nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp và PTNN trong việc nghiên cứu các giống mía mới phù hợp với vùng đất thấp ở Tây Ninh, nghiên cứu chế tạo các thiết bị cơ giới hóa các khâu chăm sóc và thu hoạch mía, đề xuất các giải pháp khả thi để áp dụng cơ giới hóa nhằm xây dựng được vùng nguyên liệu có quy mô lớn và hiện đại.

Mía đường tại Tây Ninh

- Chú trọng công tác đào tạo về quản lý, về kỹ thuật trồng mía, về áp dụng các thiết bị cơ giới hóa cho cán bộ khuyến nông ở các vùng nguyên liệu mía, các chủ nhiệm hợp tác xã các tổ trưởng tổ trồng mía.

Tóm lại, trong thị trường nội địa ngành mía đường Tây Ninh có sức cạnh tranh cao so với các ngành đường khác trong nước, tuy nhiên trong điều kiện hội nhập để tiến tới toàn cầu hóa, ngành mía đường Tây Ninh lại tỏ ra kém sức cạnh tranh trước những đối thủ cạnh tranh mạnh như Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... thể hiện rõ rệt là giá bán đường của Tây Ninh cao hơn giá đường thế giới rất nhiều. Thực hiện các cam kết trong hội nhập, ngành mía đường càng gặp nhiều khó khăn hơn trong cạnh tranh. Ba nhóm giải pháp được đề xuất là phát huy các tiềm năng sẵn có để giảm chi phí sản xuất đường, xây dựng vùng nguyên liệu có quy mô lớn hiện đại cân xứng với quy mô và công nghệ tiến tiến của nhà máy, tăng cường hơn nữa vai trò tác động của Nhà nước có thể giúp ngành mía đường Tây Ninh nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong thời gian sắp tới ■

Ghi Chú:

[1] Số liệu từ Niên giám thống kê trên trang Web Google.com.vn.

[2] Số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tin mía đường số 11 năm 2008.

[3] Trang web Bourbontn.com.vn.

[4] Báo Diễn đàn doanh nghiệp số 56 ngày 11/07/2008

[5]Vietnamnet.vn/kinhte/congnongn-gunghiep/2005/08/483964

[6] Bộ NN và PTNT, Tài liệu Hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2007-2008, trang 6

[7] Bộ NN và PTNN, Tin mía đường số 6/2008.

[8] Bộ NN và PTNT, Tài liệu Hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2007-2008, phụ lục 1.

[9] Viện Khoa học KTNN Miền Nam, Báo cáo kết quả nghiên cứu, chuyển giao giống mía mới và biện pháp thâm canh trong niên vụ 2007 - 2008, trang 3.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tổng kết sản xuất mía đường của tỉnh Tây Ninh niên vụ 2005 – 2006, 2006 – 2007, 2007 - 2008.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh, *Báo cáo thực hiện quy hoạch và chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía tỉnh Tây Ninh đến năm 2010.*

3- Nhóm nghiên cứu Viện NCPT ĐBSCL, Trường Đại học Cần Thơ, *Dự thảo báo cáo tóm tắt đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao sản xuất mía nguyên liệu thuộc công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh.*

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh, *Báo cáo quy hoạch vùng nguyên liệu mía đến năm 2010.*

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh, *Tài liệu hội nghị tổng kết sản xuất mía đường vụ 2006-2007 và triển khai thực hiện quyết định số 26/2007/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.*

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Tài liệu hội nghị tổng kết sản xuất mía đường niên vụ 2007 – 2008.*

7. Trung tâm Thông tin, Chương trình mía đường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – *Tin mía đường* từ số 1-12/2008.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan phát triển Pháp, *Nghiên cứu ngành mía đường VN đến 2010 – 2020*, (1999).

9. Báo *Diễn đàn doanh nghiệp* số 56 ngày 11/7/2008.

10. Báo *Sài Gòn giải phóng.*

11. *Thời báo Kinh tế Sài Gòn.*

12. *Niên giám thống kê* trên trang web Google.com.vn.

Phân tích mối quan hệ ...

(Tiếp theo trang 54)

Tài liệu tham khảo:

1. Hiệp hội An ninh Năng lượng (2007), *Năng lượng VN – Bước ra biển lớn*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

2. Nguyễn Anh Tuấn (2006), "An ninh dầu lửa: vấn đề và các giải pháp tại các nước Đông nam Á", *Những vấn đề kinh tế thế giới* **5**, tr. 35-45.

3. Phạm Thị Thu Hà (chủ biên) (2006), *Kinh tế năng lượng*, NXB Thống kê, Hà Nội.

4. Trần Ngọc Toản (2007), "Thế giới lo lắng về an ninh dầu khí", Kinh tế 2006 -2007 VN và Thế giới – *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, tr. 90-94.

5. Trần Ngọc Toản (2008), "2007: cuộc khủng hoảng âm thầm về dầu mỏ", Kinh tế 2007 -2008 VN và Thế giới – *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, tr. 109-114.

6. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương – Trung tâm Thông tin Tư liệu (2007), *Thông tin chuyên đề – Đảm bảo an ninh năng lượng* **7**.

7. Energy Information Administration (2007), *International Energy Outlook.*

8. Fatil Birol - International Energy Agency (2007), "Energy Economics: A place for Energy Poverty in the Agenda?", *The Energy Journal*, Vol 28, No.3, IAEE.

9. International Energy Agency (2004), *World Energy Outlook*, Paris: OECD

10. International Energy Agency (2005), *World Energy Outlook - Middle East and North Africa Insights*, Paris: OECD

11. International Energy Agency (2006), *World Energy Outlook*, Paris: OECD

12. International Energy Agency (2007), *World Energy Outlook – China and India Insights*, Paris: OECD.

13. International Energy Agency (2008), *Key World Energy Statistics, Paris*: OECD.

14. Lew Fulton - International Energy Agency (2008), *Saving Oil in a Hurry*, Paris: OECD.

15. Paul Waide - International Energy Agency (2008) *Energy Efficiency Policy and Demand-Side Management Strategies*, Paris: OECD.

http://www.iea.org

http://www.eia.doe.gov.

http://www.adb.org

http://www.gso.gov.vn